TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26-9-2024
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Bùi Thuý Mở

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đào Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên tham gia phiên toà*:** Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 146/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Hữu X, sinh năm 19xx; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện T, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/6/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Y (nguyên đơn) trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục và có đăng ký kết hôn vào ngày 22 tháng 12 năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã Z, huyện T, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm

trong công việc, sinh hoạt và nuôi dạy con chung dẫn đến tình cảm vợ chồng thờ ơ, lạnh nhạt. Do mâu thuẫn, vợ chồng chị Y hiện đã sống ly thân nhau. Nay, chị Y nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hà Hữu X.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y khai chị và anh Hà Hữu X có 03 con chung tên: là Hà Thị U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1999; Hà Thị A, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ly hôn, chị Y yêu cầu Toà án giao cho chị được trực tiếp nuôi con tên Hà Văn E. Con tên Hà Thị U và Hà Thị A hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y khai chị và anh X tự thỏa thuận với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Y khai chị và anh X có tài sản chung nhưng tự thoả thuận phân chia nếu không xong chị Y sẽ yêu cầu Toà án giải quyết sau.

Bị đơn là anh Hà Hữu X đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật song đến ngày mở phiên tòa, anh X vẫn không có mặt để trình bày ý kiến về việc chị Nguyễn Thị Y xin ly hôn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Y và anh X.

Về nội dung vụ án: Tài liệu điều tra thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Y và anh X được ly hôn. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X có 03 con chung tên: là Hà Thị U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1999; Hà Thị A, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009. Căn cứ tài liệu điều tra xác minh khả năng, điều kiện nuôi con của mỗi bên, nguyện vọng của con chung, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hà Văn E cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi

khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Con tên Hà Thị U và Hà Thị A hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Bị đơn là anh Hà Hữu X có nơi cư trú tại xã Z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng chị Y có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh X vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Y và anh X.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X được xác lập vào năm 1997 là hợp pháp. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, trong lao động và nuôi dạy con dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng thờ ơ, lạnh nhạt. Do mâu thuẫn, chị Y và anh X hiện đã sống ly thân. Chị Y xin ly hôn anh X, Tòa án đã triệu tập anh X nhiều lần để trình bày ý kiến về việc chị Y xin ly hôn nhưng anh X vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Y và anh X được ly hôn.

[3] Về con chung: Chị Y và anh X có 03 con chung tên: là Hà Thị U, sinh ngày 04 tháng 01 năm 1999; Hà Thị A, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2004 và Hà Văn E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009. Ly hôn, chị Y yêu cầu Toà án giao cho chị được được trực tiếp nuôi con tên Hà Văn E. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Tài liệu điều tra xác minh thể hiện từ khi sống ly thân, chị Y là người trực tiếp nuôi con tên Hà Văn E và vẫn đảm bảo tốt về mọi mặt. Cháu Hà Văn E có nguyện vọng được mẹ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, giao cho chị Nguyễn Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hà Văn E cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay

đổi khác theo quy định của pháp luật. Con tên Hà Thị U và Hà Thị A hiện đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Y khai chị và anh X có tài sản chung nhưng tự thoả thuận phân chia nếu không xong sẽ yêu cầu Toà án giải quyết sau nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 - 12 - 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí Tòa án thì chị Nguyễn Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh X được quyền kháng cáo trong thời hạn do pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí Tòa án; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hà Văn E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009 cho đến khi con Hà Văn E đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010021 ngày 18 tháng 7 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Y, anh Hà Hữu X vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Z; TN,HP;
(Giấy chứng nhận kết hôn số 50/1997);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Anh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 00 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Công Hạ

2. Bà Bùi Thuý Mở

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Hà Hữu X, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT

QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

- Về điều luật áp dụng:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, nộp quản lý và sử dụng án phí Tòa án;

Kết quả biểu quyết: 3/3

- Về nội dung:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Hà Hữu X.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Y được trực tiếp nuôi dưỡng con tên Hà Văn E, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2009 cho đến khi con Hà Văn E đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010021 ngày 18 tháng 7 năm

2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo và quyền thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 30 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ		**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Phạm Công Hạ	**Bùi Thuý Mở**	**Lương Ngọc Anh**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thuý Mở
2. Ông Phạm Công Hạ

Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận về việc hoãn phiên toà đối với vụ án thụ lý số: 229/202024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Hà Hữu X, sinh năm 1971; nơi cư trú: Thôn 1, xã Z, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên toà hôm nay, Tòa án đã triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có mặt. Bị đơn là anh Hà Hữu X vắng mặt lần thứ nhất không có lý do. Hội đồng xét xử thảo luận về việc vắng mặt của bị đơn như sau:

Về điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Về nội dung: Quyết định hoãn phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 229/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Thời gian mở lại phiên toà được ấn định như sau: Phiên tòa dân sự sẽ được mở vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thuý Mở **Phạm Công Hạ** **Lương Ngọc Anh**